

Bản án số: **08/2025/DS-ST**

Ngày: 04 - 8 - 2025

Về việc: “*Đòi lại tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Dư

2. Bà Phan Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Khánh Hòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Phan Thị Thanh A, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn:** Bà Phạm Thị H, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn trình bày:** Đề nghị Tòa án tuyên buộc bà Phạm Thị H phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 100.000.000 đồng một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tôi không yêu cầu trả lãi. Khoản nợ trên của bà H theo Giấy mượn tiền ngày 10/01/2021 có chữ ký và chữ viết họ và tên của bà H, bà H cũng thừa nhận có ký và viết giấy nợ trên nhưng trình bày là đã trả rồi là không đúng vì chưa bao giờ trả nợ cho tôi.

*** Bị đơn trình bày:** Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tôi xác định chữ ký và chữ viết họ và tên trong Giấy mượn tiền ngày 10/01/2021 mà nguyên đơn xuất trình tại Tòa án là của tôi (Phạm Thị H). Tuy nhiên, tôi đã trả khoản nợ theo Giấy mượn tiền ngày 10/01/2021 rồi nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh.

*** Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Khánh Hòa kết luận:**

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà Phan Thị Thanh A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị H phải trả số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Đòi tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chứng minh bà Phạm Thị H có mượn tiền bà Phan Thị Thanh A số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) theo Giấy mượn tiền ngày 10/01/2021 có chữ ký và chữ viết họ và tên của bà H (bút lục 20). Đến nay, bà Phạm Thị H vẫn chưa trả số nợ trên.

Bị đơn xác định chữ ký và chữ viết họ và tên trong Giấy mượn tiền ngày 10/01/2021 mà nguyên đơn xuất trình tại Tòa án là của bị đơn (Phạm Thị H) và cho rằng đã trả khoản nợ trên. Tuy nhiên, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Nguyên đơn có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật theo khoản 1 Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn có nghĩa vụ trả tiền đầy đủ trả tiền theo Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Phạm Thị H phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Phan Thị Thanh A số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

[3] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Các Điều 26, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 166, 280 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Phạm Thị H phải trả cho bà Phan Thị Thanh A số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

2. Về án phí:

- Bà Phạm Thị H phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Phan Thị Thanh A 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0008450 ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Khánh Hòa).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*** Quy định chung:**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng